

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH
HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG
Số: 08/TB-HĐXTH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Nam Định, ngày 27 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO

Kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 3901/KH-STNMT ngày 13/9/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-STNMT ngày 16/9 /2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 520/QĐ-STNMT ngày 27/9/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2024;

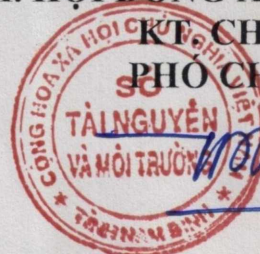
Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2024 thông báo kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2024 (Có danh sách kèm theo).

Thông báo này được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, niêm yết công khai tại trụ sở Sở Tài nguyên và Môi trường, niêm yết công khai tại trụ sở các đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng CDNN năm 2024./

Nơi nhận:

- Viên chức trúng tuyển;
- Các đơn vị có viên chức xét thăng hạng;
- Website Sở (Để công khai);
- Lưu:HĐXTH.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG



**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

**CHÁNH VĂN PHÒNG
Hoàng Xuân Dũng**

Phụ lục

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT THĂNG HẠNG CDNN
TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Thông báo số 08/TB-HPXTH ngày 27/9/2024 của Hội đồng xét thăng hạng CDNN năm 2024)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ hạng (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Thời gian gắn nhất giữ ngạch, hạng, cùng chức danh, chuyên ngành đăng ký dự thi	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ					Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng CDNN dự xét				Kết quả thẩm định	Ghi chú
									Tên CDNN	Mã số hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc	Hệ số luơng	Thời gian NBL lần sau	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ CDNN (nếu có)	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I Từ chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành địa chính viên hạng IV lên địa chính viên hạng III																			
1	Nguyễn Thị Hồng	06/10/1984		X	Viên chức	Chi nhánh VPĐK đất đai Thành phố Nam Định, Văn phòng Đăng ký đất đai	11 năm	03/4/2013	Địa chính viên hạng IV	V.06.01.03 (Địa chính viên hạng IV)	7	3,06		Đại học chuyên ngành Quản lý đất đai	Địa chính viên hạng III	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản	Chứng chỉ đánh giá năng lực bậc 3/6	Đạt	
2	Nguyễn Thu Hà	16/9/1983		X	Viên chức	Chi nhánh VPĐK đất đai Thành phố Nam Định, Văn phòng Đăng ký đất đai	11 năm	09/12/2016	Địa chính viên hạng IV	V.06.01.03 (Địa chính viên hạng IV)	8	3,26		Đại học chuyên ngành Địa chính	Địa chính viên hạng III	B	B	Đạt	
3	Nguyễn Văn Thông	01/4/1984	X		Phó trưởng phòng	Hành chính - Tổng hợp, Văn phòng Đăng ký đất đai	11 năm	09/12/2016	Địa chính viên hạng IV	V.06.01.03 (Địa chính viên hạng IV)	9	3,46		Đại học ngành Quản lý đất đai	Địa chính viên hạng III	B	B	Đạt	
4	Mai Quang Nghĩa	18/9/1991	X		Viên chức	Phòng Đăng ký đất đai và tài sản gắn liền với đất, Văn phòng Đăng ký đất đai	8 năm	01/6/2016	Địa chính viên hạng IV	V.06.01.03 (Địa chính viên hạng IV)	6	2,86		Đại học ngành Quản lý đất đai	Địa chính viên hạng III	B	B	Đạt	

5	Mai Thị Quý	20/8/1983	X	Viên chức	Chi nhánh VPĐK đất đai huyện Xuân Trường, Văn phòng Đăng ký đất đai	12 năm	09/12/2016	Địa chính viên hạng IV	V.06.01.03 (Địa chính viên hạng IV)	7	3,06		Đại học chuyên ngành Địa chính; Thạc sỹ chuyên ngành Quản lý đất đai	Địa chính viên hạng III	B	B1	Đạt	
6	Hoàng Trọng Cường	10/7/1984	X	Phó giám đốc	Chi nhánh VPĐK đất đai huyện Ý Yên, Văn phòng Đăng ký đất đai	14 năm	09/12/2016	Địa chính viên hạng IV	V.06.01.03 (Địa chính viên hạng IV)	9	3,46		Đại học chuyên ngành Luật - Kinh tế	Địa chính viên hạng III	B	A2	Đạt	
7	Trịnh Trọng Đại	09/9/1989	X	Viên chức	Chi nhánh VPĐK đất đai huyện Ý Yên, Văn phòng Đăng ký đất đai	11 năm	09/12/2016	Địa chính viên hạng IV	V.06.01.03 (Địa chính viên hạng IV)	6	2,56		Đại học chuyên ngành Luật - Kinh tế	Địa chính viên hạng III	B	A2	Đạt	
8	Phan Chí Thanh	13/9/1986	X	Phó giám đốc	Chi nhánh VPĐK đất đai huyện Nghĩa Hưng, Văn phòng Đăng ký đất đai	14 năm	09/12/2016	Địa chính viên hạng IV	V.06.01.03 (Địa chính viên hạng IV)	9	3,46		Đại học chuyên ngành Luật - Kinh tế	Địa chính viên hạng III	B	B	Đạt	
II Từ chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng IV lên quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng III																		
1	Đinh Thị Huyền	19/10/1980	X	Phó trưởng phòng Phân tích	Trung tâm Quan trắc và phân tích tài nguyên môi trường	6 năm	01/10/2018	Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng IV	V.06.05.15 (Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng IV)	5	2,66		Đại học ngành Hóa phân tích; Thạc sỹ ngành Kỹ thuật hóa học	Quan trắc viên tài nguyên môi trường hạng III	B	B	Đạt	
III Từ chức danh nghề nghiệp kế toán viên Trung cấp lên kế toán viên																		
1	Phạm Đức Lượng	13/02/1978	X	Viên chức	Chi nhánh VPĐK đất đai Thành phố Nam Định, Văn phòng Đăng ký đất đai	11 năm	03/4/2013	Kế toán viên Trung cấp	06.032 (Kế toán viên trung cấp)	4	3,03		Đại học chuyên ngành Kế toán, Quản lý đất đai	Kế toán viên	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản	Chứng chỉ đánh giá năng lực bậc 3/6	Đạt	
2	Đinh Thị Hương	29/6/1984	X	Viên chức	Chi nhánh VPĐK đất đai Thành phố Nam Định, Văn phòng Đăng ký đất đai	11 năm	01/11/2013	Kế toán viên Trung cấp	06.032 (Kế toán viên trung cấp)	5	3,34		Đại học chuyên ngành Kế toán	Kế toán viên	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản	Chứng chỉ đánh giá năng lực bậc 3/6	Đạt	

3	Phạm Thị Hồng Tuyết	10/4/1983		X	Viên chức	Chi nhánh VPĐK đất đai huyện Giao Thủy, Văn phòng Đăng ký đất đai	14 năm	01/10/2020	Kế toán viên Trung cấp	06.032 (Kế toán viên trung cấp)	5	3,34		Đại học chuyên ngành Kế toán	Kế toán viên	B	B	Đạt	
4	Ngô Thị Thúy Hạnh	03/8/1986		X	Viên chức	Phòng Hành chính - Tổng hợp và lưu trữ, Trung tâm Thông tin dữ liệu và Phát triển quỹ đất	13 năm	01/6/2011	Kế toán viên Trung cấp	06.032 (Kế toán viên trung cấp)	5	3,34		Đại học chuyên ngành Kế toán	Kế toán viên	B	B	Đạt	
IV Từ ngạch Nhân viên lên ngạch Cán sự																			
1	Trần Thanh Huyền	25/5/1977		X	Viên chức	Phòng Hành chính - Kế hoạch nghiệp vụ, Trung tâm Kỹ thuật và Công nghệ địa chính	29 năm 7 tháng	01/6/2022	Nhân viên	01.005 (Nhân viên)	12	4,06		Đại học chuyên ngành địa chính		B	B	Đạt	

Danh sách này gồm có 14 người